

(Mẫu kèm theo quyết định số... ĐHSP TDTT ngày....tháng...../.....)

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
(Dành cho các học phần dạy học theo hình thức thông thường)
(Chủ nghĩa xã hội khoa học)

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trần Ngọc Hoa

Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa LLCT & NVSP trường Đại học sư phạm TDTT, TP.HCM– 639 Nguyễn Trãi, P11, Q5, TPHCM.
Điện thoại, email: 0909641135 hoant@upes.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Giảng viên 2: Trần Thị Hương Giang

Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa LLCT & NVSP trường Đại học sư phạm TDTT, TP.HCM– 639 Nguyễn Trãi, P11, Q5, TPHCM.
Điện thoại, email: 0982.565860 gianghtt@upes.edu.vn
Các hướng nghiên cứu chính: Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh,

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Chủ nghĩa xã hội khoa học (tiếng Anh): SCIENCE SOCIALISM	
- Mã số học phần: DHCNXH0662	
- Thuộc CTĐT ngành: Đại học chính quy	
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☒ Kiến thức cơ bản ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành	
☐ Học phần thay thế tốt nghiệp ☐ Học phần dạy học theo hình thức dự án/đề án ☐ Kiến thức khác	
- Thuộc loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
- Số tín chỉ: 2 tín chỉ + Số tiết lý thuyết: 30 + Số tiết thực hành: 00 + Số tiết tự học: 60	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế	Mã số HP: DHTHM0623; DHKTCTM0622

chính trị	
+ Học phần học trước: Kinh tế chính trị	Mã số HP: DHKTCTM0622
- Yêu cầu của học phần: Đối với giảng viên - Giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo, đề cương môn học, ngân hàng câu hỏi cho sinh viên ngay buổi học đầu tiên. -Thực hiện đúng đề cương môn học, đảm bảo tiến trình giảng dạy. Đối với sinh viên - Trước khi lên lớp, sinh viên cần nghiên cứu giáo trình trước, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng. Chuẩn bị nội dung thảo luận đã được giảng viên giao. Bên cạnh đó có thể đọc, sưu tầm các tư liệu có liên quan đến nội dung của chương. - Khi cần thiết học viên có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên trong giờ học hoặc qua email của trường - Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị /Khoa Lý luận Chính trị & Nghiệp vụ sư phạm Điện thoại: 0909641135 Email: hoant@upes.edu.vn	

2. Mô tả học phần

Chủ nghĩa xã hội khoa học (một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lênin), khoa học về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản như: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc, tôn giáo và vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Mục tiêu học phần

Cung cấp những tri thức tri thức căn bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học – một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. Qua đó sinh viên có năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CDR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo																			
	PLO1.1			PLO1.2				PLO2.1				PLO2.2				PLO3.1		PLO3.2		
	1.1.1	1.1.2	1.1.3	1.2.1	1.2.2	1.2.3	1.2.4	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3
CLO1	K3	K4																		
CLO2	K3	K4																		
CLO3																	A4			
CLO4								S4										C4		

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CDR học	Mức độ năng lực	Mô tả CDR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
---------	-----------------	--------------------	---------------------	----------------------

phần (CLO)	CĐR học phần			
CLO1	K3	Cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học, từ đó giải thích tính tất yếu và quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, giúp sinh viên hiểu được bản chất của các cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài trắc nghiệm Hỏi – đáp trực tiếp Bài tập nhóm Bài thi cuối kỳ
CLO2	K4	Giúp sinh viên hiểu và vận dụng những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học để lý giải các vấn đề về giai cấp, dân tộc, tôn giáo, nhà nước.. theo đúng đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài trắc nghiệm Hỏi – đáp trực tiếp Bài tập nhóm Bài thi cuối kỳ
CLO3	A4	Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh trong sinh viên, nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài trắc nghiệm Hỏi – đáp trực tiếp Bài tập nhóm Bài thi cuối kỳ
CLO4	S4 C4	Phát triển năng lực giao tiếp, làm việc nhóm, tìm kiếm thông tin, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sư phạm....	- Thuyết trình - Thảo luận - Hỏi đáp	Bài tập nhóm

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	CĐR học phần	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình				40%
A1.1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh, ghi nhận điểm phát biểu xây dựng bài trên lớp	Rubric 1	20%

A1.2	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Làm bài kiểm tra	Rubrics 2	20%
A2. Đánh giá cuối kỳ				60%
A2.1	CLO1, CLO2 CLO3	Làm một bài thi đề mở	Rubrics 3	60%
Công thức tính điểm tổng kết: $(A1.1 \times 0.2) + (A1.2 \times 0.2) + (A2.1 \times 0.6)$ (Điểm A1.1, A1.2, A2.1 và điểm tổng kết làm tròn đến 01 chữ số thập phân)				

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

Bảng 1. Rubric 1 đánh giá chuyên cần (GV đánh giá) (A1.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	5 điểm			
Mức độ tham dự học theo TKB (5 điểm)	- Vắng không phép (vắng 1 tiết trừ 1,0 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Vắng có phép (vắng 1 tiết trừ 0,50 điểm - đối với học phần từ 3 tín chỉ trở xuống; vắng 1 tiết trừ 0,25 điểm - đối với học phần trên 3 tín chỉ). - Không trừ điểm đối với các trường hợp vắng do nhà trường cử đi công tác, bị ốm đang nằm điều trị theo chỉ dẫn của Bác sĩ, hoặc những trường hợp kiến tập của nữ SV khi đang hành kinh). - Kiến tập trừ 0,25 điểm/tiết - Đến lớp trễ quá 15 phút xem như vắng không phép.			
Mức độ tham gia các hoạt động học tập (5 điểm)	5.0 – 4.0	3.0	2.0	1.0 – 0,0
	- Thể hiện tính kỉ luật, chủ động, tích cực trong giờ học. - Hoàn thành đầy đủ bài tập, trả lời tốt các câu hỏi hoặc đưa ra được các câu hỏi/vấn đề trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, khá chủ động, khá tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 80% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Thể hiện tính kỉ luật, nhưng chưa chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành 50% các bài tập, có tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.	- Không có tính kỉ luật, không chủ động, tích cực trong các giờ học. - Hoàn thành dưới 50% các bài tập, không tham gia trả lời các câu hỏi trong quá trình học tập.
TỔNG ĐIỂM: 02_/10 (Bằng chữ: Hai / mười)				

Bảng 2. Rubric 2 đánh giá kiểm tra (Dành cho GV đánh giá) A1.2

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra	Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định,	Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá	Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức	Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày

(2 điểm)	hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	trình chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: 2/10 (bằng chữ : Hai / mười)				

5.2.2. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

Bảng 3. Rubric 3 đánh giá bài thi học phần (Bài đánh giá A2.1)

Tiêu chí	Mức độ (theo thang điểm)			
	2.0	1.5	1.0	0.5 - 0
Hình thức của bài kiểm tra (2 điểm)	- Cấu trúc bài kiểm tra, ảnh và bảng đúng quy định, hình thức trình bày khoa học, hợp lý, đẹp và phù hợp	- Cấu trúc đúng quy định, hình thức trình bày khá khoa học, hợp lý và khá đẹp, có hình ảnh minh họa nhưng chưa thực sự phù hợp	- Cấu trúc chưa thực sự đúng quy định, hình thức trình bày chưa hợp lý và chưa đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp	- Cấu trúc không đúng quy định, hình thức trình bày không hợp lý và không đẹp, không có hình minh họa hoặc có nhưng không phù hợp.
	8.0 – 7.0	6.0 - 5.0	4.0 – 3.0	2.0 - 0
Nội dung bài kiểm tra (8 điểm)	- Trình bày đúng tất cả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét - Ngôn ngữ khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng từ ½ trở lên các nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề	- Trình bày đúng ít hơn ½ các kết quả nội dung của bài kiểm tra - Có phân tích, nhận xét kết quả chính xác - Ngôn ngữ chưa khoa học, diễn đạt chưa rõ ràng thể hiện hiểu vấn đề,	- Trình bày sai kết quả nhiều nội dung của nội dung của bài kiểm tra - Chưa biết cách sử dụng ngôn ngữ khoa học và diễn đạt vấn đề
TỔNG ĐIỂM: 6/10 (bằng chữ : Sáu / mười)				

6. Tài liệu học tập

6.1 Tài liệu chính

[1] Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật, Hà Nội 2021.

6.2 Tài liệu tham khảo

[2] Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2006.

[3] Tài liệu Hướng dẫn học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội 2006.

7. Kế hoạch dạy học

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
02	Chương 1. Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. 1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội. 1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận. 1.2. Vai trò của Mác và Ăngghen. 1.2.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị. 1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của Mác và Ăngghen. 1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. 2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của CNXHKKH. 2.1. Mác và Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học. 2.1.1. Thời kỳ từ năm 1848 đến Công xã Pari (1871). 2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Pari đến năm 1895 (Ăngghen chết).	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới. 2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga (1917). 2.2.2. Thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga đến năm 1924 (Lênin chết). 2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	Lênin chết đến nay. 2.3.1. Thời kỳ từ năm 1924 đến năm 1991 (Liên Xô sụp đổ mô hình chủ nghĩa xã hội) 2.3.2. Từ năm 1991 đến nay. 3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu CNXHKKH. 3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học. 3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học. 3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học. 3.3.1. Về mặt lý luận. 3.3.2. Về mặt thực tiễn.		thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].			nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 1. Quan niệm giai cấp công nhân sứ mệnh lịch sử thế giới của GCCN 1.1. Khái niệm và đặc điểm của GCCN. 1.1.1. Khái niệm GCCN. 1.1.2. đặc điểm của GCCN. 1.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. 1.2.1. Nội dung kinh tế. 1.2.2. Nội dung chính trị – xã hội. 1.2.3. Nội dung văn hóa, tư tưởng. 1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. 1.3.1. Điều kiện khách quan. 1.3.2. Điều kiện chủ quan. 2. Giai cấp công nhân và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay. 2.1. GCCN hiện nay. 2.1.1. Về những điểm tương đối ổn định so với thế kỷ XIX. 2.1.2. Những biến đổi và khác biệt của GCCN hiện đại. 2.2.3. Nội dung văn hóa, tư tưởng.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân (tiếp theo)	Thuyết trình, thảo	SV tự đọc giáo trình và trả lời các	Trình bày được	CLO1, CLO2, CLO3,	Điểm danh (Rubric1),

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay. 2.2.1. Nội dung kinh tế. 2.2.2. Nội dung chính trị – xã hội. 3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam. 3.1. Đặc điểm của GCCN Việt Nam. 3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam hiện nay. 3.2.1. Nội dung kinh tế. 3.2.2. Nội dung chính trị – xã hội. 3.2.3. Nội dung văn hóa, tư tưởng. 3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng GCCN Việt Nam hiện nay. 3.3.1. Phương hướng xây dựng GCCN Việt Nam hiện nay. 3.3.2. Một số giải pháp chủ yếu để xây dựng GCCN Việt Nam hiện nay.	luận, Hỏi đáp	câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO4	Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 3. CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH 1. Chủ nghĩa xã hội 1.1. Chủ nghĩa xã hội – giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa. 1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội. 1.2.1. Điều kiện kinh tế. 1.2.2. Điều kiện chính trị – xã hội. 1.3. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội. 2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 2.2.1. Trên lĩnh vực kinh tế. 2.2.2. Trên lĩnh vực ng chính trị 2.2.3. Trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng. 2.2.4. Trên lĩnh vực xã hội.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 3. CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp theo)	Thuyết trình, thảo	SV tự đọc giáo trình và trả lời các	Trình bày được	CLO1, CLO2, CLO3,	Điểm danh (Rubric1),

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 3.1. Đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. 3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. 3.2.1. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay. 3.2.2. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	luận, Hỏi đáp	câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO4	Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa. 1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ. 1.1.1. Quan niệm về dân chủ. 1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ. 1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa. 1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. 1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. 2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa. 2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa. 2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa. 2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. 2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa. 2.1.1. dân chủ xã hội chủ nghĩa là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước xã hội chủ nghĩa. 2.1.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và	Thuyết	SV tự đọc	Trình	CLO1,	Điểm danh

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	nhà nước xã hội chủ nghĩa (tiếp theo) 3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.1.1. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.1.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.2.1. Quan niệm về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.2.2. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.3.1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. 3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.	trình, thảo luận, Hỏi đáp	giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO2, CLO3, CLO4	(Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội. 1.1.1. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội – giai cấp. 1.1.2. Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội. 1.2. Biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (tiếp theo) 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo	Trình bày được kiến thức đã	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	thời kỳ quá độ lên CNXH 3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam 3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 3.2.1. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 3.2.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.		trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	học, vận dụng được vào cuộc sống		(Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ QĐ lên CNXH 1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 1.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc. 1.2. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc. 1.2.1. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc. 1.2.2. Cương lĩnh dân tộc của Chủ nghĩa Mác – Lênin. 1.3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam. 1.3.1. Đặc điểm dân tộc ở Việt Nam. 1.3.2. Quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc. 2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 2.1. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo. 2.1.1. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo. 2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam hiện nay. 2.2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam. 2.2.2. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay.					
02	Chương 6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ QĐ lên CNXH (tiếp theo) 3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam. 3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam. 3.1.1. Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo ; quan hệ dân tộc và tôn giáo được thiết lập và củng cố trên cơ sở cộng đồng quốc gia - dân tộc thống nhất. 3.1.2. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam chịu sự chi phối mạnh mẽ bởi tín ngưỡng truyền thống. 3.1.3. Các hiện tượng tôn giáo mới có xu hướng phát triển mạnh tác động đến đời sống cộng đồng và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. 3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt nam hiện nay. 3.2.1. Tăng cường mối quan hệ tốt đẹp giữa dân tộc và tôn giáo, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết tôn giáo là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài và cấp bách của cách mạng Việt Nam. 3.2.2. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải đặt trong mối quan hệ với cộng đồng quốc gia – dân tộc thống nhất, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. 3.2.3. Giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo phải bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân,	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CDR học phần	Bài đánh giá
	quyền của các dân tộc thiểu số, kiên quyết đấu tranh chống lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào mục đích chính trị.					
02	Chương 7.: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 1. Khái niệm, vị trí, chức năng của gia đình 1.1. Khái niệm gia đình 1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội. 1.2.1. Gia đình là tế bào của xã hội. 1.2.2. Gia đình là tổ ấm mang lại giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên. 1.2.3. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân và xã hội. 1.3. Chức năng cơ bản của gia đình . 1.3.1. Chức năng tái sản xuất ra con người. 1.3.2. Chức năng nuôi dưỡng giáo dục. 1.3.3. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng. 1.3.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	Chương 7.: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH (tiếp theo) 2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH 2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 2.3. Cơ sở văn hóa 2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH 3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong TKQĐ lên CNXH	Thuyết trình, thảo luận, Hỏi đáp	SV tự đọc giáo trình và trả lời các câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	Trình bày được kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)
02	3.2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình. 3.2.1. Biến đổi trong chức năng tái sản	Thuyết trình, thảo	SV tự đọc giáo trình và trả lời các	Trình bày được	CLO1, CLO2, CLO3,	Điểm danh (Rubric1), Hỏi – đáp

Số tiết	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
	xuất ra con người. 3.2.2. Biến đổi trong chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng. 3.2.3. Biến đổi trong chức năng giá dục (xã hội hóa). 3.2.4. Biến đổi trong chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm. 3.3. Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình. 3.4. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH	luận, Hỏi đáp	câu hỏi trong giáo trình trước khi đến lớp học. Bắt buộc đọc tài liệu [1], có thể đọc tham khảo thêm tài liệu [2], [3].	kiến thức đã học, vận dụng được vào cuộc sống	CLO4	trực tiếp trên lớp (Rubric1) Trắc nghiệm, Bài tập nhóm trên lớp (Rubric2) Bài thi cuối kỳ (Rubric3)

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

Trần Ngọc Hoa

Trần Ngọc Hoa